UBND PHƯỜNG PHÚ LỢI **TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG** Số: 94/QĐ-MNHP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Phú Lợi, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2026–2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và Luật số 06/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT ngày 17/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 4301/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND phường Phú Lợi về thành lập Trường Mầm non Hoa Phượng;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến viên chức, người lao động và đề nghị của bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2026–2027 của Trường Mầm non Hoa Phượng.

Điều 2. Quy chế được áp dụng trong năm học 2026–2027 kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Những nội dung pháp luật quy định khác với Quy chế này thì thực hiện theo pháp luật hiện hành.

Điều 3. Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, bộ phận văn phòng và toàn thể viên chức, người lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Phòng VHXH;
- Lưu vt./.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ LỢI T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG

Lê Thị Thại

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2026–2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số 94/QĐ-MNHP ngày 31/10/2026)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

Quy chế quy định tổ chức phong trào thi đua, đăng ký, theo dõi, đánh giá thành tích, bình xét, đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, viên chức và người lao động của Trường Mầm non Hoa Phượng. Người lao động hợp đồng được xem xét theo phạm vi, điều kiện của từng danh hiệu, hình thức khen thưởng và pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc

Bảo đảm tự nguyện, công khai, dân chủ, khách quan, công bằng, đúng đối tượng, đúng thành tích, đúng thẩm quyền và kịp thời. Thành tích phải có sản phẩm, kết quả và minh chứng kiểm chứng được; không bình xét theo cảm tính, luân phiên, cào bằng. Một thành tích không được đề nghị trùng lặp trái quy định.

Điều 3. Phân biệt các cơ chế đánh giá

Thi đua, khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và văn bản hướng dẫn; đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thực hiện theo quy định riêng; đánh giá KPI và thu nhập tăng thêm thực hiện theo quy định của TP.HCM.

Chương II. TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 4. Nội dung phong trào

Thi đua thực hiện chương trình giáo dục mầm non; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; chăm sóc, dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm; đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số; phổ cập giáo dục; xây dựng môi trường hạnh phúc; thực hiện dân chủ, kỷ cương, đạo đức nhà giáo; quản lý tài chính, tài sản công, phòng chống lãng phí; phối hợp phụ huynh; ổn định tổ chức sau sáp nhập.

Điều 5. Đăng ký thi đua

Đầu năm học, cá nhân, tổ và bộ phận đăng ký mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, sản phẩm và danh hiệu phấn đấu. Trường hợp tiếp nhận, điều động, thay đổi vị trí việc làm trong năm học phải cập nhật nhiệm vụ tương ứng; không tự ý loại trừ thời gian công tác trước khi sáp nhập. Việc không đăng ký không được tự động dùng làm căn cứ bác bỏ danh hiệu nếu pháp luật không quy định.

Điều 6. Theo dõi và minh chứng

Tổ trưởng lập sổ/bảng theo dõi kết quả theo tháng, học kỳ và năm học. Minh chứng gồm kế hoạch, hồ sơ chuyên môn, biên bản, quyết định, sản phẩm giáo dục, dữ liệu đã xác thực, phản hồi đã kiểm chứng và kết quả thực tế.

Điều 7. Trách nhiệm của các bộ phận

Hiệu trưởng chỉ đạo chung và chịu trách nhiệm về đề nghị, quyết định theo thẩm quyền; Phó Hiệu trưởng tham mưu kiểm tra minh chứng chuyên môn, nuôi dưỡng và an toàn; tổ trưởng nhận xét, đề xuất có căn cứ; văn phòng tổng hợp hồ sơ, kiểm tra điều kiện, lưu trữ; cá nhân chịu trách nhiệm về tính trung thực của thành tích.

Chương III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BÌNH XÉT

Điều 8. Danh hiệu thi đua

Các danh hiệu như "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc" và danh hiệu khác chỉ xét khi đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi và văn bản hướng dẫn có hiệu lực tại thời điểm xét.

Điều 9. Hình thức khen thưởng

Giấy khen và các hình thức khen thưởng khác được xét theo thành tích, tiêu chuẩn, thẩm quyền và trình tự pháp luật quy định. Khen thưởng đột xuất dành cho thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả và minh chứng rõ ràng.

Điều 10. Đánh giá mức độ hoàn thành

Đánh giá dựa trên chất lượng, tiến độ, tác động thực tế, mức độ khó, sáng kiến/giải pháp được công nhận theo quy định, trách nhiệm phối hợp và việc chấp hành quy chế. Không tự đặt tỷ lệ ấn định số người được danh hiệu thi đua khi pháp luật không quy định; không lấy hạn mức đánh giá KPI hoặc tỷ lệ "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" để áp cho mọi danh hiệu thi đua.

Chương IV. QUY TRÌNH BÌNH XÉT VÀ HỒ SƠ

Điều 11. Các bước bình xét

(1) Cá nhân/tập thể lập báo cáo thành tích và tự đối chiếu tiêu chuẩn; (2) tổ/bộ phận họp nhận xét, ghi biên bản, tổng hợp minh chứng; (3) bộ phận phụ trách thi đua kiểm tra điều kiện, công khai danh sách dự kiến; (4) Hội đồng Thi đua – Khen thưởng họp, thảo luận, biểu quyết theo quy định áp dụng; (5) Hiệu trưởng quyết định trong thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền; (6) công bố, lưu trữ và theo dõi giải quyết kiến nghị.

Điều 12. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng

Hội đồng được thành lập, kiện toàn theo quy định và quyết định của cấp có thẩm quyền. Thành viên có quan hệ lợi ích trực tiếp với nội dung đang xem xét phải báo cáo để xử lý xung đột lợi ích. Biên bản phải thể hiện thành phần, tiêu chuẩn áp dụng, ý kiến khác nhau, kết quả biểu quyết và kết luận.

Điều 13. Công khai và giải quyết kiến nghị

Công khai tiêu chuẩn, quy trình, kết quả đề xuất trong phạm vi phù hợp; tiếp nhận kiến nghị bằng văn bản hoặc kênh chính thức, ghi nhận và trả lời theo thẩm quyền. Thông tin cá nhân, hồ sơ kỷ luật, dữ liệu trẻ và thông tin thuộc diện bảo vệ phải được giữ bí mật theo quy định.

Chương V. KINH PHÍ, QUẢN LÝ VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 14. Kinh phí khen thưởng

Việc trích lập, quản lý, sử dụng kinh phí thi đua, khen thưởng thực hiện theo nguồn kinh phí được phép sử dụng, dự toán được duyệt và chế độ tài chính hiện hành; công khai, quyết toán, lưu chứng từ theo quy định. Không sử dụng khoản thu đóng góp của phụ huynh để chi khen thưởng trái mục đích.

Điều 15. Trách nhiệm và xử lý sai phạm

Cá nhân, bộ phận cung cấp thông tin không trung thực, can thiệp bình xét, gây mất công bằng hoặc sử dụng kinh phí sai quy định phải được xem xét, xử lý theo pháp luật; việc hủy bỏ, thu hồi danh hiệu, hiện vật, tiền thưởng do người có thẩm quyền quyết định theo đúng trình tự.

Điều 16. Phối hợp giám sát

Ban pháp chế và kiểm tra nội bộ giám sát việc thực hiện quy chế và các nội dung thuộc phạm vi luật định; không thay Hội đồng Thi đua – Khen thưởng bình xét hoặc thay người có thẩm quyền quyết định danh hiệu. Hiệu trưởng có trách nhiệm cung cấp thông tin, giải trình trong phạm vi quy định.

Chương VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Triển khai

Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, bộ phận văn phòng phổ biến quy chế đến toàn thể viên chức, người lao động; tổ chức đăng ký, theo dõi và tổng hợp minh chứng; rà soát tiêu chuẩn trước mỗi đợt bình xét.

PHỤ LỤC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ XÁC MINH VI PHẠM, TRÁCH NHIỆM VÀ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA NĂM HỌC 2026–2027

(Kèm theo Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2026–2027 của Trường Mầm non Hoa Phượng)

Điều 1. Nguyên tắc bắt buộc

1. Viên chức, người lao động trong nhà trường phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ. Mọi hành vi thiếu trách nhiệm, chủ quan, lơ là trong thực hiện nhiệm vụ, vi phạm quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín, sự đoàn kết của nhà trường đều phải được xem xét trách nhiệm và đánh giá đúng mức độ vi phạm.

2. Các trường hợp có đơn phản ánh, kiến nghị của cha mẹ trẻ; trẻ xảy ra tai nạn, thương tích trong thời gian nhà trường quản lý; có dấu hiệu cắt xén khẩu phần ăn, gian lận tài chính, vi phạm đạo đức nhà giáo, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc các hành vi vi phạm khác phải được tiếp nhận, kiểm tra, xác minh kịp thời, khách quan, công bằng và có kết luận bằng văn bản.

3. Trường hợp xác định viên chức, người lao động có hành vi vi phạm, dù chưa đến mức bị xử lý kỷ luật, nhà trường vẫn xem xét mức độ ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng theo tiêu chí đã ban hành. Đối với hành vi nghiêm trọng, cố ý vi phạm, tái phạm, che giấu sự việc, thiếu trung thực trong báo cáo hoặc gây hậu quả đối với trẻ em, nhà trường xem xét trách nhiệm và xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

4. Viên chức, người lao động có trách nhiệm chủ động phòng ngừa nguy cơ mất an toàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cáo các sự cố phát sinh. Việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm được giao, dẫn đến hậu quả, phải được xem xét trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của bộ phận có liên quan.

5. Việc đánh giá vi phạm phải căn cứ vào tính chất, mức độ, nguyên nhân, hậu quả, trách nhiệm được giao và các tài liệu, minh chứng có liên quan; bảo đảm quyền giải trình của người được xem xét. Không mặc nhiên xác định có lỗi chỉ vì có đơn phản ánh hoặc xảy ra tai nạn; đồng thời không bỏ qua hành vi vi phạm đã được xác minh chỉ vì chưa phát sinh hậu quả nghiêm trọng.

6. Kết quả xem xét vi phạm là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định. Không áp dụng hình thức phạt tiền, cắt lương, cắt phụ cấp trái pháp luật; việc xử lý kỷ luật viên chức, người lao động phải thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự pháp luật quy định.

Điều 2. Mức độ và hệ quả đánh giá

Mức A – Phản ánh chưa đủ căn cứ hoặc kết luận không có vi phạm: không trừ điểm, không hạn chế danh hiệu; bảo vệ uy tín người bị phản ánh.

Mức B – Vi phạm đã xác minh, hậu quả nhẹ, đã khắc phục: ghi nhận hạn chế tại tiêu chí tương ứng, yêu cầu khắc phục, cân nhắc mức hoàn thành tiêu chí theo thang điểm được công bố từ đầu kỳ.

Mức C – Vi phạm có lỗi rõ, tái diễn, ảnh hưởng đáng kể đến an toàn, quyền lợi trẻ hoặc hoạt động đơn vị: đánh giá không đạt tiêu chí liên quan, xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và điều kiện xét danh hiệu theo quy định hiện hành.

Mức D – Có dấu hiệu xâm hại trẻ, chiếm đoạt tài sản, cố ý làm sai lệch chứng từ, gây hậu quả nghiêm trọng: lập hồ sơ, bảo vệ trẻ, báo cơ quan có thẩm quyền; việc kỷ luật và điều kiện xét danh hiệu căn cứ kết luận, quyết định hợp pháp, không tự đặt hình thức xử phạt.

Điều 3. Đơn thư, phản ánh của phụ huynh

Tiếp nhận bằng văn bản, điện thoại, trực tiếp hoặc kênh chính thức; ghi sổ, bảo mật thông tin trẻ và người phản ánh. Hiệu trưởng giao người không có xung đột lợi ích xác minh, làm việc với các bên, thu thập hồ sơ, camera (nếu hợp pháp), lời giải trình; thông báo kết quả trong phạm vi được phép. Chỉ trừ điểm thi đua nếu xác định hành vi, mức độ lỗi và trách nhiệm cá nhân.

Điều 4. Tai nạn, thương tích của trẻ

Ưu tiên sơ cứu, đưa trẻ đến cơ sở y tế khi cần, thông báo gia đình và lập hồ sơ sự cố kịp thời. Phân loại: (a) sự cố khách quan dù đã thực hiện đúng quy trình; (b) thiếu quan sát, không thực hiện quy trình giao nhận, giám sát, kiểm tra đồ chơi, môi trường – xem xét trách nhiệm theo mức độ; (c) che giấu, chậm cấp cứu, không báo cáo hoặc cố ý gây tổn hại – xử lý nghiêm theo mức độ. Việc trẻ phải khâu vết thương là dấu hiệu cần chỉ định của bác sĩ để xem xét

Điều 5. Khẩu phần ăn, thực phẩm của trẻ

1. Đối với hành vi cắt xén khẩu phần ăn của trẻ: Đây là hành vi nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp quyền lợi của trẻ. Nếu có dấu hiệu cố ý chiếm dụng thực phẩm, nhà trường không chỉ trừ điểm KPI mà phải xác minh, xem xét trách nhiệm và xử lý theo quy định.

2. Đối với việc động viên trẻ ăn hết suất: Giáo viên có trách nhiệm khuyến khích, hỗ trợ trẻ ăn đủ theo nhu cầu và khả năng, nhưng không được ép ăn, dọa nạt, nhồi nhét bằng mọi hình thức.

Điều 6. Đoàn kết nội bộ, đạo đức và ứng xử

Xem xét các hành vi đã xác minh như xúc phạm, đe dọa, phân biệt đối xử, tung tin sai sự thật, cố tình cản trở công việc, kích động mâu thuẫn, trả đũa người góp ý, vi phạm quy tắc ứng xử. Tranh luận chuyên môn, phản biện có căn cứ, kiến nghị đúng quy trình hoặc tố cáo thiện chí không bị xem là "gây mất đoàn kết". Căn cứ đánh giá phải là hành vi cụ thể, chứng cứ và tác động thực tế.

Điều 7. Vi phạm khác

1. Đối với vệ sinh lớp học: Phải xác định rõ khu vực giáo viên chịu trách nhiệm, khu vực nhân viên phục vụ chịu trách nhiệm và thời điểm kiểm tra. Không trừ điểm giáo viên đối với phần việc đã giao cho người khác nếu giáo viên không có trách nhiệm trực tiếp.

2. Các hành vi như bỏ vị trí trực trẻ, giao nhận trẻ sai quy trình, vi phạm bảo mật thông tin trẻ, sử dụng tài sản công sai mục đích, không thực hiện phân công, tái phạm sau nhắc nhở bằng văn bản được xem xét theo tiêu chí có liên quan.

Điều 8. Thang điểm tham khảo áp dụng khi được thông qua trước kỳ đánh giá

1. Nhà trường áp dụng thang điểm thi đua nội bộ 100 điểm, trong đó quy định cụ thể các hành vi vi phạm và mức điểm cộng, điểm trừ tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Mỗi hành vi vi phạm phải được xác minh, lập biên bản hoặc có tài liệu chứng minh, xác định rõ trách nhiệm cá nhân trước khi áp dụng điểm trừ.

3. Đối với hành vi vi phạm đã được xác minh, áp dụng đúng mức điểm trừ quy định tại Phụ lục; không tự ý tăng hoặc giảm điểm theo nhận định chủ quan.

4. Đối với vi phạm nghiêm trọng liên quan đến an toàn, tính mạng, sức khỏe của trẻ; bạo hành trẻ; gian lận tài chính hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác, ngoài việc áp dụng điểm trừ, nhà trường phải xem xét trách nhiệm và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Bảng điểm cộng, trừ phải được công khai đến toàn thể viên chức, người lao động trước khi áp dụng. Mọi điều chỉnh trong năm học phải được thông báo trước điều chỉnh.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo tiếp nhận, xác minh và xử lý theo thẩm quyền; Phó Hiệu trưởng phụ trách kiểm tra chuyên môn, an toàn, bán trú theo phân công; tổ trưởng theo dõi minh chứng và đề xuất đánh giá; giáo viên nhân viên thực hiện, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thẩm định, bình xét khách quan. Quy định này chỉ được áp dụng sau khi lấy ý kiến, thông qua và ban hành hợp lệ tại trường.

PHỤ LỤC: BẢNG THEO DÕI MINH CHỨNG THI ĐUA NĂM HỌC 2026–2027

Bảng này dùng quản lý minh chứng nội bộ, không thay thế tiêu chuẩn danh hiệu thi đua do pháp luật quy định.

Nhóm nhiệm vụ	Minh chứng kiểm tra	Người xác nhận
Chăm sóc, an toàn trẻ	Sổ theo dõi an toàn; biên bản kiểm tra; xử lý nguy cơ	PHT, tổ trưởng
Chất lượng giáo dục	Kế hoạch giáo dục; dự giờ; sản phẩm hoạt động	PHT, tổ trưởng
Dinh dưỡng, bán trú	Kiểm thực ba bước; lưu mẫu; thực đơn; hồ sơ khẩu phần	PHT, tổ phụ trách
Kỷ luật, đạo đức	Biên bản, nhận xét có xác minh; hồ sơ xử lý theo quy định	Tổ trưởng, Hiệu trưởng
Đổi mới, sáng kiến	Sản phẩm, quyết định công nhận, minh chứng áp dụng	Hội đồng/bộ phận liên quan
Chuyển đổi số	Hồ sơ điện tử; học liệu số; hiệu quả áp dụng	PHT, tổ trưởng
Phối hợp phụ huynh	Biên bản họp; phản hồi được kiểm chứng	Tổ trưởng
Tài chính, tài sản	Hồ sơ bàn giao, kiểm kê, công khai và quyết toán	Kế toán, văn phòng